

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TÂY NINH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN TRỖI

BẢNG BAO GIÁ SÁCH GIÁO KHOA NĂM HỌC 2024 -2025

Trường: THPT Nguyễn Văn Trỗi

ST T	Tên sách	Giá
01	Ngữ văn 10, Tập một (Cánh Diều)	25.000
02	Ngữ văn 10, Tập hai (Cánh Diều)	25.000
03	Chuyên đề học tập Ngữ Văn 10 (Cánh Diều)	16.000
04	Lịch sử 10 (Cánh Diều)	21.000
05	Chuyên đề học tập Lịch sử 10 (Cánh Diều)	15.000
06	Địa lí 10 (Cánh Diều)	26.000
07	Chuyên đề học tập Địa lí 10 (Cánh Diều)	13.000
08	Tin học 10 (Cánh Diều)	32.000
09	Giáo dục quốc phòng và an ninh 10	17.000
10	Ngữ văn 11, Tập 1 (Cánh Diều)	25.000
11	Ngữ văn 11, Tập 2 (Cánh Diều)	29.000
12	Chuyên đề học tập Ngữ văn 11 (Cánh Diều)	18.000
13	Lịch sử 11 (Cánh Diều)	18.000
14	Chuyên đề học tập Lịch sử 11 (Cánh Diều)	15.000
15	Địa lí 11 (Cánh diều)	30.000
16	Chuyên đề học tập Địa lí 11 (Cánh diều)	13.000
17	Tin học 11, Tin học ứng dụng (Cánh Diều)	31.000
18	Giáo dục Quốc phòng an ninh 11	15.000
19	Ngữ văn 12, Tập 1 (Cánh Diều)	28.000
20	Ngữ văn 12, Tập 2 (Cánh Diều)	25.000
21	Chuyên đề học tập (Cánh Diều)	15.000
22	Lịch sử 12 (Cánh Diều)	18.000
23	Chuyên đề học tập Lịch sử 12 (Cánh Diều)	12.000
24	Địa lí 12 (Cánh Diều)	25.000
25	Chuyên đề học tập Địa lí 12 (Cánh Diều)	12.000
26	Tin học 12, Định hướng Tin học ứng dụng(Cánh Diều)	27.000
27	Giáo dục quốc phòng và an ninh 12	14.000



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TÂY NINH

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN TRỖI

BẢNG BÁO GIÁ SÁCH GIÁO KHOA NĂM HỌC 2024 -2025

Trường: THPT Nguyễn Văn Trỗi

ST T	Tên sách	Giá
01	Toán 10, Tập một (Chân trời sáng tạo)	19.000
02	Toán 10, Tập hai (Chân trời sáng tạo)	14.000
03	Chuyên đề học tập Toán 10 (Chân trời sáng tạo)	10.000
04	Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 (CTST)	24.000
05	Chuyên đề GDKTPL 10 (Chân trời sáng tạo)	11.000
06	Vật lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	19.000
07	Chuyên đề học tập Vật lí 10 (KNTTVCS)	11.000
08	Hóa học 10 (Chân trời sáng tạo)	18.000
09	Chuyên đề học tập Hóa học 10 (CTST)	11.000
10	Sinh học 10 (Chân trời sáng tạo)	22.000
11	Chuyên đề học tập Sinh học 10 (CTST)	14.000
12	Công nghệ 10: Thiết kế và công nghệ (KNTTVCS)	19.000
13	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (Chân trời sáng tạo 1)	13.000
14	Toán 11, Tập 1 (Chân trời sáng tạo)	21.000
15	Toán 11, Tập 2 (Chân trời sáng tạo)	16.000
16	Chuyên đề học tập Toán 11 (Chân trời sáng tạo)	9.000
17	Giáo dục kinh tế và pháp luật 11 (CTST)	23.000
18	Chuyên đề học tập GDKTPL 11 (CTST)	11.000
19	Vật lí 11 (Chân trời sáng tạo)	18.000
20	Chuyên đề học tập Vật lí 11 (CTST)	9.000
21	Hóa học 11 (Chân trời sáng tạo)	20.000
22	Chuyên đề học tập Hóa học 11 (CTST)	9.000
23	Sinh học 11 (Chân trời sáng tạo)	26.000
24	Chuyên đề học tập Sinh học 11(CTST)	11.000
25	Công nghệ 11, Công nghệ cơ khí (KNTTVCS)	20.000
26	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 (Chân trời sáng tạo 1)	13.000
27	Toán 12, Tập 1 (Chân trời sáng tạo)	14.000
28	Toán 12, Tập 2 (Chân trời sáng tạo)	14.000
29	Chuyên đề học tập Toán 12 (Chân trời sáng tạo)	11.000
30	Giáo dục kinh tế và pháp luật 12 (Chân trời sáng tạo)	19.000
31	Chuyên đề học tập GDKTPL 12 (Chân trời sáng tạo)	8.000
32	Sinh học 12 (Chân trời sáng tạo)	26.000
33	Chuyên đề học tập Sinh học 12 (Chân trời sáng tạo)	11.000
34	Vật lí 12 (Chân trời sáng tạo)	18.000
35	Chuyên đề học tập Vật lí 12 (Chân trời sáng tạo)	10.000
36	Hóa học 12 (Chân trời sáng tạo)	17.000
37	Chuyên đề học tập Hóa học 12 (Chân trời sáng tạo)	8.000
38	Công nghệ 12, Công nghệ Điện - Điện tử (Kết nối tri thức với cuộc sống)	20.000
39	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 (Chân trời sáng tạo 1)	15.000

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TÂY NINH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN TRỖI

BẢNG BAO GIÁ SÁCH GIÁO KHOA NĂM HỌC 2024 -2025

Trường: THPT Nguyễn Văn Trỗi

STT	MÃ SÁCH	TÊN SÁCH	GIÁ BÌA
BỘ SÁCH: GLOBAL SUCCESS			
01	G3HHXA001	Tiếng Anh 10 – Sách học sinh	65,000
02	G3BHXA001	Tiếng Anh 10 – Sách bài tập	60,000
03	G3HHYA001	Tiếng Anh 11 – Sách học sinh	58,000
04	G3BHYA001	Tiếng Anh 11 – Sách bài tập	60,000
05	G3HHZA001	Tiếng Anh 12 – Sách học sinh	70,000
06	G3BHZA001	Tiếng Anh 12 – Sách bài tập	70,000